

Số: 197/2021/QĐST-HNGĐ

Trà Cú, ngày 15 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 314/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Diệp Đ, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp H, xã X, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Chị Trần Thị T L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp H, xã X, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; 57 và 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Diệp Đ và chị Trần Thị T L.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Anh Diệp Đ và chị Trần Thị T L thống nhất thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Diệp Thị N; sinh ngày 25/11/2009 và Diệp H; sinh ngày 07/8/2016, anh Diệp Đ và chị Trần Thị T L thống nhất thỏa thuận giao người con chung Diệp Thị N; sinh ngày 25/11/2009 cho anh Đ nuôi dưỡng (đây cũng là phù hợp theo nguyện vọng của cháu N muốn sống chung với anh Đ), và giao con Diệp H; sinh ngày 07/8/2016 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với bên trực tiếp nuôi dưỡng. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau khi ly hôn.

- Tài sản chung: Anh Đ và chị L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Anh Đ và chị L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) anh Diệp Đ và chị Trần Thị T L mỗi người nộp 75.000 đ nhưng anh Đ tự nguyện nộp thay cho chị L. Cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ mà anh Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006087 ngày 28/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, thì anh Đ đã nộp xong tiền án phí và được nhận lại tiền án phí còn lại là 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, Điều 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- THA huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Thanh